CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM BOLTTECH VIỆT NAM
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 tháng 12 năm 2025

Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 16

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Ngọc Hương	Chủ tịch
Ông Ngô Thanh Nam	Thành viên
Ông Tạ Chiến	Thành viên

Tổng Giám đốc

Ông Tạ Chiến	Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Lê Thị Ngọc Hương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM BOLTTECH VIỆT NAM
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Lê Thị Ngọc Hương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 23 tháng 03 năm 2026

iCPA since 2001

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ
Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex,
Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
T 024. 666 42 777 E contact@icpa.vn W www.icpa.vn

Số: 032302/2026/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 16, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số II - "Cơ sở lập Báo cáo tài chính và năm tài chính" trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty lỗ liên tục trong các năm, năm 2025 Công ty lỗ 655.976.372 đồng (năm 2024 là 239.549.980 đồng). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lỗ lũy kế là 6.930.020.383 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 6.274.044.011 đồng). Các sự kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hà Huy Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 6088-2023-072-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**2.710.179.348**	**619.502.490**
II. Các khoản phải thu	**130**		**1.110.914.933**	**4.570.815.939**
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	850.978.908	592.294.853
2. Trả trước cho người bán	132		32.400.000	67.579.033
3. Phải thu khác	134	V.3	227.536.025	3.910.942.053
III. Tài sản cố định	**150**	**V.4**	**69.132.530**	**200.400.968**
- Nguyên giá	151		392.228.632	392.228.632
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(323.096.102)	(191.827.664)
IV. Tài sản khác	**180**		**19.491.749**	**71.986.367**
1. Tài sản khác	182		19.491.749	71.986.367
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**200**		**3.909.718.560**	**5.462.705.764**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Nợ phải trả	**300**		**1.334.342.631**	**2.231.353.463**
1. Phải trả người bán	311	V.5	198.465.950	921.969.363
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V.6	179.426.475	45.023.257
3. Phải trả người lao động	314		186.492.403	152.210.483
4. Phải trả khác	315	V.7	769.957.803	1.112.150.360
II. Vốn chủ sở hữu	**400**	**V.8**	**2.575.375.929**	**3.231.352.301**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.500.000.000	9.500.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.396.312	5.396.312
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		(6.930.020.383)	(6.274.044.011)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**500**		**3.909.718.560**	**5.462.705.764**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM BOLTTECH VIỆT NAM

Nguyễn Đức Hoàng	**Phạm Ngọc Sơn**	**Lê Thị Ngọc Hương**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
		Ngày 23 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**7.363.891.140**	**6.982.819.082**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**VI.1**	**7.363.891.140**	**6.982.819.082**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.935.047.890	664.189.839
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**5.428.843.250**	**6.318.629.243**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	157.802.987	140.449.312
7. Chi phí tài chính	22		71.342.843	31.531.346
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.4	6.109.966.481	6.655.140.995
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**(594.663.087)**	**(227.593.786)**
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		61.313.285	11.956.194
12. Lợi nhuận khác	40		(61.313.285)	(11.956.194)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**(655.976.372)**	**(239.549.980)**
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**(655.976.372)**	**(239.549.980)**
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.6**	**(691)**	**(262)**
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.6**	**(691)**	**(262)**

Nguyễn Đức Hoàng	**Phạm Ngọc Sơn**	**Lê Thị Ngọc Hương**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
		Ngày 23 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**	**(655.976.372)**	**(239.549.980)**
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	03	131.268.438	125.131.122
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	05	9.653.751	8.915.073
Lãi/(Lỗ) từ hoạt động đầu tư	06	(157.802.987)	(140.449.312)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	**09**	**(672.857.170)**	**(245.953.097)**
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	10	(272.725.384)	(142.039.161)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	12	(906.664.583)	931.583.989
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	13	52.494.618	(71.986.367)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(1.799.752.519)**	**471.605.364**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(1.800.000.000)	(4.200.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.500.000.000	2.010.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25	190.429.377	118.825.006
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**3.890.429.377**	**(2.071.174.994)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	-	1.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**-**	**1.500.000.000**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**2.090.676.858**	**(99.569.630)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**619.502.490**	**719.072.120**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**2.710.179.348**	**619.502.490**

Nguyễn Đức Hoàng	**Phạm Ngọc Sơn**	**Lê Thị Ngọc Hương**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
		Ngày 23 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Bolttech Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Môi giới bảo hiểm Ginet Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 77/GP/KDBH ngày 09 tháng 10 năm 2017 do Bộ tài chính cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép kinh doanh điều chỉnh lần thứ ba số 77/GPDC3/KDBH ngày 25 tháng 7 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 9.500.000.000 đồng (Chín tỷ năm trăm triệu đồng).

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Phòng 3A, tầng 11, tòa nhà Harec, số 04A Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Môi giới bảo hiểm

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 04 người (tại 31 tháng 12 năm 2024 là 04 người)

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định hoạt động liên tục

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty lỗ liên tục trong các năm, năm 2025 Công ty lỗ 655.976.372 đồng (năm 2024 là 239.549.980 đồng).Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lỗ lũy kế là 6.930.020.383 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 6.274.044.011 đồng), khả năng trả nợ và hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh và nguồn tài trợ của chủ sở hữu.

Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị của Công ty thường xuyên đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn cũng như các khoản hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ (Bolttech Digital Solutions Holdings Limited có trụ sở tại đặt tại Units 2501-6. 25/F, FWD Financial Centre, 308 Des Voeux Road Central, Hong Kong, Trung Quốc). Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 26 tháng 08 năm 2016 Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 133/2016/TT-BTC ("Thông tư 133") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2017. Thông tư 133 thay thế cho các quy định về Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ tài chính. Công ty đã áp dụng Thông tư 133 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch HĐQT, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của đơn vị bao gồm phần mềm máy tính. Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc và được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. TSCĐ vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao ước tính 03 năm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí dịch vụ khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá do Công ty mẹ quy định.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	2.710.179.348	619.502.490
Cộng	**2.710.179.348**	**619.502.490**

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Price Forbes and Partners Ltd	390.837.345	362.439.051
Tổng Công ty bảo hiểm PVI	155.034.919	25.233.207
Phải thu khách hàng khác	305.106.644	204.622.595
Cộng	**850.978.908**	**592.294.853**

3. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	174.782.520	174.782.520
Phải thu lãi cho vay	-	32.626.390
Phải thu về cho vay	-	3.700.000.000
Công ty CP Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	*3.700.000.000*
Phải thu khác	52.753.505	3.533.143
Cộng	**227.536.025**	**3.910.942.053**
Phải thu khác là bên liên quan	**-**	**3.732.626.390**
(Chi tiết được trình bày tại thuyết minh VII.1)		

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Số dư đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Tài sản cố định vô hình				
Nguyên giá	392.228.632	-	-	392.228.632
Giá trị hao mòn lũy kế	191.827.664	131.268.438	-	323.096.102
Giá trị còn lại	200.400.968			69.132.530

5. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Genpact (UK) Limited	176.905.841	636.789.505
Phải trả người bán khác	21.560.109	285.179.858
Cộng	**198.465.950**	**921.969.363**

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp/ bù trừ trong năm VND	Số đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	39.131.213	545.565.905	533.871.602	27.436.910
Thuế thu nhập cá nhân	87.737.265	654.405.469	566.668.204	-
Thuế nhà thầu	52.557.997	799.368.411	764.396.762	17.586.347
Cộng	**179.426.475**	**1.999.339.785**	**1.864.936.567**	**45.023.257**

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí phải trả:	769.957.803	1.107.558.773
- Phí môi giới	*416.854.469*	*647.539.383*
- Chi phí kiểm toán, tài chính, Genpact finance fee	*253.777.486*	*255.580.358*
- Chi phí phải trả khác	*99.325.848*	*204.439.032*
Phải trả khác	-	4.591.587
- Công ty bảo hiểm Vietinbank Đông Đô	-	*300.002*
- Các đối tượng khác	-	*4.291.585*
Cộng	**769.957.803**	**1.112.150.360**

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	**8.000.000.000**	**5.396.312**	**(6.034.494.031)**	**1.970.902.281**
Tăng vốn trong năm	1.500.000.000	-	-	1.500.000.000
Lỗ trong năm	-	-	(239.549.980)	(239.549.980)
Số dư đầu năm nay	**9.500.000.000**	**5.396.312**	**(6.274.044.011)**	**3.231.352.301**
Lỗ trong năm	-	-	(655.976.372)	(655.976.372)
Số dư cuối năm nay	**9.500.000.000**	**5.396.312**	**(6.930.020.383)**	**2.575.375.929**

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ	VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Số Bolttech Việt Nam	98%	9.310.000.000	98%	9.310.000.000
Ông Ngô Thanh Nam	1%	95.000.000	1%	95.000.000
Ông Tạ Chiến	1%	95.000.000	1%	95.000.000
Cộng	**100%**	**9.500.000.000**	**100%**	**9.500.000.000**

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	**950.000**	**950.000**
- Cổ phiếu phổ thông	950.000	950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**950.000**	**950.000**
- Cổ phiếu phổ thông	950.000	950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**7.363.891.140**	**6.982.819.082**
Doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm	7.363.891.140	6.982.819.082
Các khoản giảm trừ doanh thu	**-**	**-**
Cộng	**7.363.891.140**	**6.982.819.082**

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hoạt động môi giới bảo hiểm	1.935.047.890	664.189.839
Cộng	**1.935.047.890**	**664.189.839**

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	157.802.987	140.449.312
Cộng	**157.802.987**	**140.449.312**

4. CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.219.404.322	3.412.269.911
Chi phí dụng cụ phân bổ	18.418.372	82.610.277
Chi phí khấu hao TSCĐ	131.268.437	125.131.122
Thuế, phí và lệ phí	65.765.890	64.389.872
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.389.666.403	1.988.822.666
Chi phí khác bằng tiền	285.443.057	981.917.147
Cộng	**6.109.966.481**	**6.655.140.995**

5. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	**(655.976.372)**	**(239.549.980)**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản điều chỉnh tăng	61.313.285	11.856.194
- Chi phí không hợp lý khi tính thuế	*61.313.285*	*11.856.194*
Thu nhập tính thuế	**(594.663.087)**	**(227.693.786)**
Thuế suất	**17%**	**20%**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**-**	**-**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

5. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP THEO)

Số lỗ ước tính có thể khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai như sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước	Số thuế được chuyển trong kỳ tính thuế này	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau
	VND	VND	VND	VND
2021	(385.751.623)	-	-	(385.751.623)
2022	(2.275.965.690)	-	-	(2.275.965.690)
2023	(886.018.238)	-	-	(886.018.238)
2024	(223.025.702)	-	-	(223.025.702)
2025	(594.663.087)	-	-	(594.663.087)
Cộng	**(4.365.424.340)**	**-**	**-**	**(4.365.424.340)**

6. LÃI CƠ BẢN/SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(655.976.372)	(239.549.980)
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**(655.976.372)**	**(239.549.980)**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	950.000	915.890
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**(691)**	**(262)**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**(691)**	**(262)**

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	Công ty mẹ
Bà Lê Thị Ngọc Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Thanh Nam	Thành viên HĐQT
Ông Tạ Chiến	Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cho vay	**1.800.000.000**	**4.200.000.000**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	1.800.000.000	4.200.000.000
Thu về cho vay	**5.500.000.000**	**2.010.000.000**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	5.500.000.000	2.010.000.000
Lãi cho vay trong năm	**71.342.843**	**138.700.000**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	71.342.843	138.700.000
Thu lãi cho vay	**129.370.411**	**171.075.694**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	129.370.411	171.075.694
Góp vốn	**-**	**1.500.000.000**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	1.470.000.000
Ông Ngô Thanh Nam	-	15.000.000
Ông Tạ Chiến	-	15.000.000

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khác	**-**	**3.700.000.000**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	3.700.000.000
Phải thu về lãi cho vay	**-**	**32.626.390**
Công ty Cổ phần Giải pháp số Bolttech Việt Nam	-	32.626.390

Thu nhập của Tổng Giám đốc:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Tạ Chiến	1.445.695.121	1.283.723.325
Cộng	**1.445.695.121**	**1.283.723.325**

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.

Nguyễn Đức Hoàng	**Phạm Ngọc Sơn**	**Lê Thị Ngọc Hương**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
		Ngày 23 tháng 03 năm 2026